

Số: 576/QĐ-ĐHKTYTHD

Hải Dương, ngày 30 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành Quy định Xét miễn và công nhận điểm học phần
của Trường Đại học Kỹ Thuật Y tế Hải Dương.

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT Y TẾ HẢI DƯƠNG

Căn cứ quyết định số 868/QĐ-TTg ngày 12/7/2007 của Thủ tướng Chính thành lập Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương.

Căn cứ Quyết định số 1578/QĐ-BYT ngày 24/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương.

Căn cứ thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

Căn cứ Quyết định số 368/QĐ – ĐHKTYTHD ngày 23/9/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương ban hành quy chế đào tạo đại học theo học chế tín chỉ.

Xét đề nghị của Trường phòng Quản lý Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định Xét miễn và công nhận điểm học phần của Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Quản lý đào tạo, Khảo thí & đảm bảo chất lượng đào tạo, Tổ chức cán bộ, Quản lý KHCN & HTQT, Tài chính kế toán, Hành chính quản trị, Vật tư – Trang thiết bị, Công tác quản lý sinh viên, Công nghệ thông tin, Trưởng các Khoa, Bộ môn, các giảng viên và sinh viên của Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, QLĐT.



HIỆU TRƯỞNG

Đinh Thị Diệu Hằng

Hải Dương, ngày tháng năm 20

QUY ĐỊNH

Xét miễn và công nhận điểm học phần trong chương trình đào tạo bậc đại học

(Ban hành kèm theo Quyết định số 378/QĐ-ĐHKTYT HD ngày 30 tháng 9 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường ĐHKTYT Hải Dương)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy định này quy định việc xét và công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và khối lượng kiến thức được miễn trừ trong chương trình đào tạo bậc đại học (sau đây gọi là xét miễn và công nhận điểm học phần).

Quy định này áp dụng đối với sinh viên tại Trường ĐHKTYT Hải Dương.

Điều 2. Tổ chức và quy trình thực hiện xét miễn và công nhận điểm học phần

1. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện và quyết định công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và khối lượng kiến thức, kỹ năng được miễn trừ khi học chương trình đào tạo liên thông đối với từng người học, trên cơ sở đối chiếu, so sánh về chuẩn đầu ra, nội dung chương trình đào tạo, khối lượng học tập, phương pháp đánh giá và kết quả học tập của người học ở chương trình đào tạo trình độ trung cấp hoặc trình độ cao đẳng với chương trình đào tạo đại học hiện hành của cơ sở giáo dục đại học.
2. Đối với đào tạo liên thông Nhà trường công bố công khai tiêu chí, quy trình và kết quả công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và khối lượng kiến thức, kỹ năng được miễn trừ đối với từng người học trên trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục đại học trước khi tổ chức đào tạo.
3. Hiệu trưởng ban hành quyết định thành lập các Tổ xét miễn và công nhận điểm học phần các ngành đào tạo do Nhà trường quản lý. Tổ xét miễn và công nhận điểm học phần gồm ít nhất 3 thành viên: Trưởng khoa, Trưởng hoặc Phó trưởng bộ môn phụ trách học phần/môn học ngành đào tạo, giáo vụ khoa/bộ môn. Tổ Xét miễn và công nhận điểm học phần chịu trách nhiệm xem xét và đề nghị công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và khối lượng kiến thức được miễn trừ cho mỗi sinh viên. Tổ xét miễn và công nhận điểm học phần lập biên bản xét miễn và công nhận điểm học phần (theo Mẫu ở Phụ lục 5); tổng hợp kết quả xét miễn và công nhận điểm học phần (theo Mẫu ở Phụ lục 6); trình Hiệu trưởng phê duyệt danh sách (các) học phần được xét miễn cho mỗi sinh viên, bản sao các chứng chỉ sử dụng để xét

miễn học phần và gửi cho Hội đồng xét miễn và công nhận điểm học phần của Trường thông qua Phòng QLĐT; và gửi kết quả xét miễn và công nhận điểm học phần cho từng sinh viên thông qua cố vấn học tập/ giáo vụ phụ trách.

4. Phòng QLĐT chịu trách nhiệm kiểm tra đối chiếu kết quả xét miễn và công nhận điểm học phần của văn bản và dữ liệu nhập kết quả xét miễn và công nhận điểm học phần của đơn vị quản lý ngành đào tạo; kiểm tra văn bằng, chứng chỉ,... được sử dụng để xét miễn học phần. Sau khi được Hội đồng Xét miễn và công nhận điểm học phần thông qua, các văn bản biên bản và kết quả xét miễn và công nhận điểm học phần được lưu hồ sơ điểm do Phòng QLĐT quản lý.

5. Các đơn vị chịu trách nhiệm quản lý học phần có trong chương trình đào tạo có trách nhiệm tư vấn hỗ trợ xét miễn và công nhận điểm học phần nếu nhận được yêu cầu.

6. Đối với sinh viên cần thực hiện như sau:

a) Vào đầu khóa học, căn cứ vào chương trình đào tạo (CTĐT) sẽ học, sinh viên có thể làm đơn đề nghị đơn vị đào tạo xem xét miễn và công nhận điểm học phần mà trong CTĐT bậc đại học đã học trước đó (nếu có) đã tích lũy được có nội dung và khối lượng tương đương hoặc lớn hơn (xem Mẫu đơn ở Phụ lục 4). Trường hợp này, sinh viên làm Đơn có đính kèm theo bản sao chứng chỉ và bảng điểm của cơ sở đào tạo bậc đại học trước đây (có thị thực) gửi cho đơn vị đào tạo (thông qua cố vấn học tập) để tổ chức việc xét miễn và công nhận điểm học phần.

b) Sinh viên căn cứ kết quả xét miễn và công nhận điểm học phần được phê duyệt, thông qua tư vấn của cố vấn học tập, lập kế hoạch học tập toàn khóa và đăng ký học các học phần cần phải tích lũy cho các học kỳ.

c) Trong thời gian học tập, sinh viên có thể làm đơn đề nghị đơn vị đào tạo xem xét miễn và công nhận điểm học phần bổ sung nếu có các chứng chỉ, chứng nhận được đề cập ở khoản 4, Điều 3 của văn bản này (xem Mẫu đơn ở Phụ lục 2). Đơn vị đào tạo có trách nhiệm xét miễn và công nhận điểm học phần do sinh viên nộp bổ sung (các chứng chỉ; lập danh sách sinh viên được xét miễn và công nhận điểm học phần và gửi cùng bản sao chứng chỉ có ký xác nhận của Trưởng Khoa cho Phòng QLĐT. Phòng QLĐT có trách nhiệm kiểm tra; nhập điểm miễn vào phần mềm quản lý đào tạo. Danh sách sinh viên được xét miễn và công nhận điểm học phần và bản sao chứng chỉ được lưu hồ sơ điểm do Phòng QLĐT quản lý.

Điều 3. Nguyên tắc và hướng dẫn xét miễn và công nhận điểm học phần

1. Chỉ xem xét và công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và khối lượng kiến thức được miễn trừ cho các học phần trong chương trình đào tạo (CTĐT) sẽ học mà trong CTĐT đã học trước người học đã tích lũy được có nội dung và khối lượng tương đương hoặc lớn hơn.

2. Cách quy đổi điểm thang điểm 10, thang điểm chữ và thang điểm 4 được thực hiện theo bảng sau đây: (theo Quyết định số 368/QĐ-ĐHKTYTHD ngày 23 tháng 9 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường ĐHKTYT Hải Dương)

Thang điểm hệ số 10	Thang điểm 4	
	Điểm chữ	Điểm số
9.0 đến 10	A ⁺	4
8,5 đến 8.9	A	3.7
8.0 đến 8.4	B ⁺	3.5
7.0 đến 7.9	B	3
6.6 đến 6.9	C ⁺	2.5
5,5 đến 6.4	C	2
5.0 đến 5.4	D ⁺	1.5
4.0 đến 4.9	D	1
Dưới 4	F	0

3. Nếu có 1 học phần (hoặc nhiều học phần) được xét miễn từ 2 học phần trở lên đã học thì điểm của học phần được xét miễn là trung bình có trọng số của điểm các học phần đã học (trọng số là số tín chỉ hoặc số đơn vị học trình của các học phần đã học). Nếu có 2 học phần được xét miễn từ 1 học phần đã học thì điểm của các học phần được miễn là điểm của học phần đã học.

4. Xét miễn các học phần điều kiện tương ứng nếu sinh viên có các chứng chỉ như sau:

- a) Chứng chỉ Ngoại ngữ (xem hướng dẫn ở khoản 5, Điều 3 của quy định này);
- b) Chứng chỉ Tin học (xem hướng dẫn ở khoản 6, Điều 3 của quy định này);
- c) Chứng chỉ Giáo dục quốc phòng - an ninh (xem hướng dẫn ở khoản 7, Điều 3 quy định này);
- d) Chứng chỉ Giáo dục thể chất (xem hướng dẫn ở khoản 8, Điều 3 quy định này);
- e) Học phần Lý luận chính trị (xem hướng dẫn ở khoản 9, Điều 3 quy định này)

Đối với các học phần điều kiện, điểm xét miễn là điểm “M”.

5. Đối với các học phần ngoại ngữ căn bản thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương, việc xét miễn học phần như sau:

a) Sinh viên có một trong các chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế được quy đổi về các mức khác nhau, được miễn học, miễn thi và chuyển đổi điểm.

- Nhà trường xem xét miễn học, miễn thi và chuyển đổi điểm cho sinh viên có chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế còn hiệu lực (tính đến tháng mà sinh viên nộp đơn đề nghị miễn học, miễn thi) theo các mức như sau:

Mức điểm quy đổi khi xét miễn học, miễn thi học phần tiếng Anh

Mức	IELTS(hoặc tương đương)	Học phần: English 1	Học phần: English 2
1	5.0 trở lên	Miễn học, miễn thi và chuyển đổi điểm học phần: 10 điểm	Miễn học, miễn thi và chuyển đổi điểm học phần: 10 điểm
2	4.5	Miễn học, miễn thi và chuyển đổi điểm học phần: 9 điểm	Miễn học, miễn thi và chuyển đổi điểm học phần: 9 điểm
3	4.0	Miễn học, miễn thi và chuyển đổi điểm học phần: 8 điểm	Không xét

Những sinh viên được miễn học và miễn thi phải hoàn thành nghĩa vụ lệ phí bảo lưu và chuyển đổi.

b) Sinh viên là người nước ngoài theo học chương trình đào tạo bằng tiếng Việt có nguyện vọng không học các học phần ngoại ngữ căn bản.

c) Sinh viên đã có bằng đại học, cao đẳng của chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Anh hoặc tiếng Pháp được miễn học các học phần ngoại ngữ căn bản.

d) Các trường hợp đặc biệt khác sẽ do Hội đồng Kiểm tra năng lực ngoại ngữ Trường xem xét quyết định. Cụ thể:

- Sinh viên có chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh khác với các chứng chỉ ngoại ngữ đã đề cập ở điểm a và điểm b thuộc khoản 5, Điều 3. Các ngoại ngữ khác (không có tên trong khoản 5, Điều 3) sẽ được đối chiếu tương đương theo Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Sinh viên làm đơn đề nghị xem xét và đính kèm bản sao chứng chỉ gửi Hội đồng Kiểm tra năng lực ngoại ngữ Trường (xem Mẫu đơn ở Phụ lục 3). Nếu được sự đồng ý của Hội đồng Kiểm tra năng lực ngoại ngữ Trường, Phòng QLĐT lập danh sách sinh viên được xét miễn học phần trình Hội đồng ký duyệt và gửi cùng bản sao chứng chỉ có ký xác nhận của Phòng QLĐT. Danh sách

sinh viên được xét miễn học phần và bản sao chứng chỉ được lưu hồ sơ điểm do Phòng QLĐT quản lý. Loại chứng chỉ và cấp độ đã được Hội đồng ký duyệt đồng ý cho xét miễn các học phần ngoại ngữ căn bản được cập nhật bổ sung vào Phụ lục 1 để làm căn cứ xét miễn học phần ngoại ngữ căn bản cho những lần sau mà không phải thông qua xét duyệt của Hội đồng.

6. Đối với các học phần tin học thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương, được xét miễn học phần nếu sinh viên đạt yêu cầu sau: có bằng tốt nghiệp đại học các ngành thuộc nhóm ngành máy tính và công nghệ thông tin.

7. Đối với các học phần Giáo dục quốc phòng - An ninh (GDQP-AN)

a) Đối tượng được xét miễn các học phần GDQP-AN:

- Có giấy chứng nhận sĩ quan dự bị hoặc bằng tốt nghiệp do các trường quân đội, công an cấp;
- Sinh viên đã có chứng chỉ GDQP&AN tương ứng với trình độ đào tạo;
- Sinh viên là người nước ngoài.

b) Đối tượng được miễn học, miễn thi học phần, nội dung trong chương trình GDQP&AN, gồm: sinh viên có giấy xác nhận kết quả học tập các học phần, nội dung đó đạt từ 5 điểm trở lên theo thang điểm 10.

c) Đối tượng được miễn học, các nội dung thực hành kỹ năng quân sự:

- Sinh viên là người khuyết tật, có giấy xác nhận khuyết tật theo quy định của pháp luật về người khuyết tật;
- Sinh viên không đủ sức khỏe về thể lực hoặc mắc những bệnh lý thuộc diện miễn làm nghĩa vụ quân sự theo quy định hiện hành;
- Sinh viên đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, công an nhân dân.

d) Đối tượng được tạm hoãn học môn học GDQP&AN:

- Sinh viên có lý do sức khỏe phải dừng học trong thời gian dài để điều trị, phải có giấy xác nhận của bệnh viện nơi sinh viên điều trị.
- Sinh viên là nữ mang thai hoặc trong thời gian nghỉ chế độ thai sản theo quy định hiện hành.

8. Đối với các học phần Giáo dục thể chất (GDTC):

a) Miễn học tất cả các môn học GDTC

- Đối tượng: Sinh viên đã được cấp chứng chỉ GDTC hệ đại học chính quy được bảo lưu Chứng chỉ GDTC và miễn học GDTC.
- Thủ tục: Đầu khóa học, sinh viên nộp tại Phòng QLĐT: đơn xin miễn học các môn học GDTC, bảng điểm các môn học GDTC và bản photo công chứng Chứng chỉ GDTC.

b) Miễn học một số nội dung của môn học có liên quan đến vận động:

- Đối tượng: Sinh viên bị khuyết tật, dị tật bẩm sinh, bị các bệnh tim mạch, không có khả năng vận động với khối lượng và cường độ vận động lớn.
- Quy định: Những sinh viên thuộc đối tượng trên vẫn phải học đủ khối lượng kiến thức môn học GDTC quy định nhưng sẽ học các nội dung của môn học phù hợp với sức khỏe và thể chất của sinh viên hoặc học môn học không liên quan đến vận động; đồng thời việc kiểm tra, đánh giá các môn học sẽ được vận dụng phù hợp. Bộ môn căn cứ theo đề nghị của cơ quan y tế nhà trường để xem xét, quyết định việc miễn, giảm nội dung môn học GDTC.
- Thủ tục: Sinh viên nộp đơn (*có ý kiến của Y tế trường*) và Giấy chứng nhận về khuyết tật, dị tật bẩm sinh hoặc Hồ sơ bệnh án của Bệnh viện cấp tỉnh, thành phố và tương đương tại phòng Quản lý Đào tạo Đại học để xem xét.

c) Miễn học phần Giáo dục thể chất :

Đối với các sinh viên là thành viên các đội tuyển TDTT của nhà trường (có quyết định của Hiệu trưởng, tham gia tập luyện và thi đấu các môn thể thao) phải đăng ký môn học trùng với nội dung thi đấu, nhưng vẫn phải tham dự kỳ thi kết thúc học phần đối với tín chỉ đã đăng kí học tập

9. Đối với các học phần lý luận chính trị

Đối tượng được xét miễn học phần:

a) Sinh viên có bằng tốt nghiệp đại học do các trường đại học của Việt Nam hoặc các trường liên kết mở tại Việt Nam cấp; bằng điểm đã tích lũy học phần các môn lý luận chính trị có cùng chương trình về nội dung và số tín chỉ (đơn vị học trình) của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

b) Sinh viên có bằng cao cấp lý luận chính trị, cử nhân chính trị, trung cấp lý luận chính trị. Điểm xét miễn cho trường hợp này là điểm “M”.

c) Sinh viên học 2 chương trình được miễn học cho chương trình thứ hai.

10. Đối với các học phần kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành: Thực hiện theo khoản 1,2,3 Điều 3.

Hồ sơ xét miễn và công nhận điểm học phần gồm: bản sao kết quả học tập, đề cương chi tiết học phần (tên học phần, nội dung học tập, phương pháp giảng dạy, thời gian học tập, cách thức lượng giá...) do cơ sở nơi sinh viên được cử đến học tập cấp có thể xét miễn và công nhận điểm học phần thuộc chương trình đào tạo đại học mà sinh viên đang theo học tại Trường ĐHKYT HD. Học phần được xét miễn trong chương trình đào tạo là học phần chưa được sinh viên tích lũy.

11. Kết quả điểm xét miễn được ghi nhận trong bảng kết quả học tập toàn khóa của sinh viên. Trừ các học phần điều kiện và học phần có điểm M, kết quả điểm xét miễn học phần được sử dụng để tính điểm trung bình chung tích lũy.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Trường các đơn vị có trách nhiệm triển khai và tổ chức thực hiện Quy định này; ghi nhận, kiểm tra và xử lý những trường hợp vi phạm Quy định. Hướng dẫn, giải đáp thắc mắc của sinh viên và viên chức các vấn đề có liên quan; giải trình khi có yêu cầu của Ban Giám hiệu.

2. Các đơn vị có liên quan báo cáo Ban Giám hiệu những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện./.



HIỆU TRƯỞNG

Đinh Thị Diệu Hằng

Phụ lục 1

**QUY ĐỔI CHUẨN TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ TIẾNG ANH
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TẠI ĐHKTYTHD**

Khung NLNN Việt Nam	Khung tham chiếu CEFR	IELTS	TOEIC	TOEFL PBT	TOEFL CBT	TOEFL IBT	Cambridge Tests
6	C2	7.5+	910+	600+	250+	100+	45-59 CPE 80-100 CAE
5	C1	7.0 6.0	850	577 540	236 213	95 80	60-79 CAE 80-100 FCE
4	B2	5.5 5.0	600-	527 480	197 173	71 61	60-79 FCE 80-100 PET
3	B1	4.5 4.0	450	477 450	153 126	53 42	45-59 FCE 65-79 PET 90-100 KET
2	A2	3.5 3.0	400	340	96	31	45-64 PET 70-89 KET
1	A1	<3.0	<340	<340	<96	<31	45-69 KET
Pass	Pass	Top Score 9	Top Score 990	Top Score 677	Top Score 300	Top Score 120	Pass

Ghi chú: Nếu được sự đồng ý của Hội đồng Kiểm tra năng lực ngoại ngữ Trường, loại chứng chỉ và cấp độ tối thiểu để xét miễn học phần ngoại ngữ căn bản có thể được cập nhật thêm trong Phụ lục 1 này để làm căn cứ xét miễn học phần ngoại ngữ căn bản cho những lần sau mà không phải thông qua xét duyệt của Hội đồng.

Phụ lục 2

**Mẫu Đơn của sinh viên đề nghị xét miễn học phần do có chứng chỉ
(cho các loại chứng chỉ được đề cập tại khoản 4, Điều 3)**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÉT MIỄN VÀ CÔNG NHẬN ĐIỂM M do có
chứng chỉ Ngoại ngữ, Tin học, GDQP, GDTC**

Kính gửi: Khoa/Bộ môn

Tôi em là: Mã số SV:

Lớp: Khóa:

Nay em làm đơn này kính đề nghị được xét và công nhận điểm M các học phần:

1/ Mã số HP

2/ Mã số HP

3/ Mã số HP

Do em có Chứng chỉ

Nơi cấp Chứng chỉ

Trân trọng cảm ơn./.

Hải Dương, ngày tháng năm 20...

SINH VIÊN

(Ký tên và ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG KHOA/BM

(Ký tên và ghi rõ họ tên)

GIÁO VỤ KHOA/BM

(Ký tên và ghi rõ họ tên)

Ghi chú

Sinh viên nộp đơn có đính kèm theo bản photo Chứng chỉ (không cần công chứng) cho Giáo vụ của khoa/BM. Sinh viên lưu ý mang theo Bản chính chứng chỉ để đối chiếu khi nộp đơn.

Sau khi Trưởng khoa ký duyệt, đơn có đính kèm theo bản photo Chứng chỉ được khoa/BM chuyển cho Phòng Quản lý Đào tạo để nhập điểm M cho các học phần tương ứng.

Phụ lục 3

Mẫu Đơn của sinh viên đề nghị xét miễn học phần ngoại ngữ căn bản do có chứng chỉ ngoại ngữ không có tên trong khoản 5, Điều 3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÉT MIỄN VÀ CÔNG NHẬN ĐIỂM M
do có chứng chỉ ngoại ngữ chưa có tên trong danh mục chứng chỉ được
xét miễn học phần ngoại ngữ của Trường ĐHKTYT HD

Kính gửi: Hội đồng Kiểm tra năng lực ngoại ngữ Trường ĐHKTYT HD

Tôi tên là: Mã số SV:

Lớp: Khóa:

Nay tôi làm đơn này kính đề nghị được xét miễn học phần và công nhận điểm M các học phần tiếng Anh thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương do tôi có Chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh không có tên trong danh mục các chứng chỉ ngoại ngữ được xét miễn học phần theo quy định của Trường ĐHKTYT Hải Dương như sau:

- Tên Chứng chỉ

- Nơi cấp Chứng chỉ

.....

.....

Trân trọng cảm ơn./.

Hải Dương, ngày tháng năm 20...

SINH VIÊN

(Ký tên và ghi rõ họ tên)

HỘI ĐỒNG KIỂM TRA NĂNG LỰC NN

(Ký tên và ghi rõ họ tên)

Phòng QLĐT

(Ký ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Sinh viên nộp đơn có đính kèm theo bản photo Chứng chỉ (không cần công chứng) cho Phòng QLĐT. Sinh viên lưu ý mang theo Bản chính chứng chỉ để đối chiếu khi nộp đơn.
- Sau khi Chủ tịch Hội đồng Kiểm tra năng lực ngoại ngữ ký duyệt đơn có đính kèm theo bản photo Chứng chỉ, Phòng QLĐT nhập điểm M cho các học phần Ngoại ngữ căn bản và bổ sung danh sách chứng chỉ của Phụ lục 1.

Phụ lục 4

Mẫu Đơn của sinh viên đề nghị xét miễn và công nhận điểm học phần do đã tích lũy ở bậc đại học tại một cơ sở đào tạo trước đây

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÉT MIỄN VÀ CÔNG NHẬN ĐIỂM HỌC PHẦN do đã tích lũy ở bậc đại học tại một cơ sở đào tạo trước đây

Kính gửi:

- Khoa/Bộ môn

- Quý Thầy/ Cô Cố vấn học tập.....

Tôi em là: Mã số SV:

Lớp: Khóa:

Nay em làm đơn này kính đề nghị được xét miễn và công nhận điểm (các) học phần do đã tích lũy khi theo học chương trình đào tạo bậc đại học trước đây tại Trường/Học viện.....cụ thể như sau:

1/ Mã số HP Điểm

2/ Mã số HP Điểm

3/ Mã số HP Điểm

Trân trọng cảm ơn./.

Hải Dương, ngày tháng năm 20...

SINH VIÊN

(Ký tên và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Sinh viên nộp đơn này cho Khoa/Bộ môn thông qua cố vấn học tập của lớp.
- Đơn có đính kèm theo bản sao chứng chỉ và bảng điểm của cơ sở đào tạo bậc đại học trước đây (có công chứng).

Phụ lục 5

**Mẫu Biên bản xét miễn và công nhận điểm học phần của
Tổ Xét miễn và công nhận điểm học phần**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KTYTHD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

.....(1).....

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /BB-...

Hải Dương, ngày tháng năm 20...

BIÊN BẢN

Xét miễn và công nhận điểm học phần

I. THÀNH PHẦN

Tổ Xét miễn và công nhận điểm học phần gồm:

- | | | |
|-----------------|--------------------------|-----------|
| 1. Ông/Bà | Trưởng/Phó Trưởng Khoa | Tổ trưởng |
| 2. Ông/Bà | Trưởng/Phó Trưởng Bộ môn | Ủy viên |
| 3. Ông/Bà | Giáo vụ khoa/bộ môn | Thư ký |

II. THỜI GIAN: ngày tháng ...Năm 20...

III. NỘI DUNG:

Xét miễn và công nhận điểm học phần cho sinh viên (các) ngành:
.....

IV. Ý KIẾN CỦA TỔ XÉT MIỄN HỌC PHẦN

Thực hiện theo các hướng dẫn và quy định hiện hành, Tổ Xét miễn và công nhận điểm học phần đề nghị Hội đồng Xét miễn và công nhận điểm học phần/Hội đồng Đào tạo liên thông xem xét và công nhận kết quả xét miễn và điểm học phần cho sinh viên theo danh sách đính kèm.

Kèm theo Biên bản là kết quả xét miễn và công nhận điểm học phần cho sinh viên và bản sao chứng chỉ (nếu có) sử dụng để xét miễn học phần

CÁC THÀNH VIÊN TỔ XÉT MIỄN HỌC PHẦN KÝ TÊN

1.
.....
2.
.....

3.
.....

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

(ký tên và ghi rõ họ tên)

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

(ký tên và ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG KHOA

(ký tên và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Đơn vị ban hành
- Biên bản có đính kèm danh sách sinh viên và kết quả xét miễn & công nhận điểm học phần, bản sao chứng chỉ (nếu có) và bảng điểm đã sử dụng để xét miễn học phần được gửi đến Hội đồng Xét miễn và công nhận điểm học phần hoặc Hội đồng Đào tạo liên thông Trường thông qua Phòng QLĐT.

Phụ lục 6

**Mẫu Danh sách sinh viên và kết quả xét miễn & công nhận
điểm học phần**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KTYTHD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

.....(1).....

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /BB-...

Hải Dương, ngày tháng năm 20...

**DANH SÁCH SINH VIÊN VÀ KẾT QUẢ XÉT
MIỄN & CÔNG NHẬN ĐIỂM HỌC PHẦN**

(đính kèm Biên bản số...../BB-... ngày ... tháng ... năm 20.. về xét miễn và công nhận điểm học phần của Khoa/Bộ môn)

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên sinh viên	Mã số học phần	Điểm	Ghi chú

ỦY VIÊN

(ký tên và ghi rõ họ tên)

TỔ TRƯỞNG

(ký tên và ghi rõ họ tên)

THƯ KÝ

(ký tên và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Đơn vị ban hành
- Danh sách sinh viên và kết quả xét miễn & công nhận điểm học phần (*bằng file excel*) được đính kèm theo Biên bản xét miễn & công nhận điểm học phần cùng bản

sao chứng chỉ (nếu có) và bảng điểm đã sử dụng để xét miễn học phần gửi đến Hội đồng Xét miễn và công nhận điểm học phần hoặc Hội đồng Đào tạo liên thông Trường ĐHKTYT HD thông qua Phòng QLĐT.

- Cách ghi thông tin trong bảng trên như sau:

+ Cột “STT”: ghi số thứ tự sinh viên trong danh sách

+ Cột “Mã số sinh viên”: ghi Mã số của sinh viên (chỉ ghi 1 lần tương ứng với số thứ tự)

+ Cột “Họ và tên sinh viên”: ghi họ và tên sinh viên (chỉ ghi 1 lần tương ứng với số thứ tự)

+ Cột “Mã số học phần”: ghi mã số học phần thuộc CTĐT mà sinh viên được xét miễn

+ Cột “Điểm”: ghi điểm theo thang điểm 10 được làm tròn đến 1 chữ số thập phân hoặc điểm theo thang điểm chữ nếu không có điểm theo thang điểm 10. Nếu là điểm miễn thì ghi là “M”.

+ Cột “Ghi chú”: ghi ngắn gọn các lưu ý, ví dụ: “đính kèm chứng chỉ”, “đính kèm bảng điểm”,...